

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 34/2022/HS-ST  
Ngày: 16/5/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Trần Anh Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Chu Minh Đức và ông Trần Xuân Phong.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST - HS ngày 08/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST - HS ngày 04/5/2022 đối với bị cáo:

**Trần Phan T**, sinh năm 1974; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Số nhà x, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Phan Kim C (đã chết); có vợ là Tô Thị Mai L và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ vào ngày 11/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 20/01/2022; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Nam. (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, bị cáo Trần Phan T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18B2-065.xx (biển kiểm soát sau đây viết tắt là BKS) đi từ chỗ ở đến địa bàn xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam để tìm mua ma túy đá sử dụng. Tại đoạn đường bê tông thuộc thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam bị cáo T đã mua của 01 người thanh niên không quen biết 01 gói ma túy đá được gói ngoài bằng ni lông màu hồng với giá 500.000 đồng. Sau khi mua xong, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi về. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng

ngày, khi đi về đến đoạn đường thuộc thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam thì T bị Lực lượng Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã V yêu cầu dừng xe để kiểm tra. T đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói ni lông màu hồng, bên trong chứa tinh thể màu trắng đang cầm trong lòng bàn tay trái và khai nhận đó là ma túy đá vừa mua được để sử dụng. Trên cơ sở lời khai ban đầu của T, lực lượng Công an đã đưa T đến trụ sở UBND xã V để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 01 gói ni lông màu hồng, bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 18B2-065.xx cùng Chứng nhận đăng ký xe mô tô có tên chủ xe Trần Thị Thu H.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Tùng tại số nhà x, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 11/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lông màu hồng thu giữ của Trần Phan T khi bắt quả tang, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT để xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 207/GĐKTHS ngày 12/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “*Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói ni lông màu hồng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu QT: 1,063 gam*”.

Tại Cáo trạng số 33/CT - VKS - MT ngày 08/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Phan T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Trần Phan T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi tàng trữ trái phép 1,063 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/01/2022 tại đoạn đường thuộc thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam của bị cáo Trần Phan T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến lượng ma túy bị cáo tàng trữ, hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Xét số ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 18B2-065.xx cùng Chứng nhận đăng ký xe mô tô là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1991 (là cháu gái của Trần Phan T), trú tại số nhà x, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định. Ngày 11/01/2022 chị H cho T mượn xe mô tô nhưng không biết việc T sử dụng chiếc xe làm phương tiện để đi mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại xe mô tô cùng Chứng nhận đăng ký xe cho chị Trần Thị Thu H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số Methamphetamine đã thu giữ và đối tượng đã bán ma túy cho T: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

**1. Tuyên bố bị cáo Trần Phan T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

**2. Xử phạt bị cáo Trần Phan T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 11/01/2022).**

**3. Về vật chứng:** Tịch thu tiêu huỷ số ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 207/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

**4. Án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Trần Phan T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**  
**Đặng Trần Anh Dũng**  
**(đã ký)**